

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 611/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

a) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

b) Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026./. *nyhung*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT *nyhung*



CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh



QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ban, ngành thành phố; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bền vững; đảm bảo ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã, phường an toàn khu, xã, phường đảo và xã, phường biên giới nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chí và định mức phân bổ của Chương trình; thực hiện quản lý theo hệ thống điểm số định lượng minh bạch cho từng đơn vị thực hiện.

3. Việc xác định tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho từng đơn vị xã, phường phải tuân thủ đúng hệ thống điểm số được quy định tại Chương IV Quy định này.

4. Trường hợp sau khi áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại Nghị quyết này mà địa phương không còn đối tượng, nội dung hoặc nhu cầu hỗ trợ theo quy định của Chương trình thì phần vốn tương ứng được tổng hợp để phân bổ lại cho các địa phương khác có nhu cầu thực hiện Chương trình; ưu tiên hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại trong giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Phân cấp quyết định phân bổ chi tiết các nguồn vốn thực hiện Chương trình

Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cho Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi và danh mục dự án đầu tư công của Chương trình thuộc nguồn ngân sách trung ương và ngân sách thành phố (ngân sách địa phương đối ứng) trên địa bàn trên cơ sở tổng mức vốn đã được Hội đồng nhân dân thành phố giao; bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết này.

Chương II PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Điều 4. Tiêu chí và mức vốn phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp thành phố

1. Vốn ngân sách trung ương bố trí cho các sở, ban, ngành thành phố để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

a) Nhiệm vụ của Chương trình do đơn vị được giao chủ trì thực hiện theo phân công của cấp có thẩm quyền; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dở dang từ giai đoạn trước để hoàn thành dứt điểm trong giai đoạn 2026 - 2030;

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn thực tế để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của đơn vị; bảo đảm không trùng lặp với nhiệm vụ đã phân cấp cho cơ sở;

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của đơn vị trong các năm trước liền kề.

2. Tổng mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố tối đa không quá 10% tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho thành phố.

Điều 5. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã

1. Tiêu chí phân bổ: việc phân bổ vốn căn cứ vào số ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và số xã (bao gồm: xã khu vực I, xã khu vực II, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu; xã biên giới; xã đảo và các xã còn lại) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định.

2. Hệ số phân bổ cho các xã:

- a) Ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 1,0;
- b) Xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu, xã biên giới, xã đảo: Hệ số 50,0;
- c) Xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0;
- d) Xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0;
- đ) Các xã còn lại: Hệ số 25,0.

3. Trường hợp một xã đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã.

Chương III PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ

Điều 6. Tiêu chí và mức vốn phân bổ nguồn ngân sách thành phố

Tổng vốn ngân sách thành phố đối ứng thực hiện Chương trình được phân bổ theo các tiêu chí và mức vốn cụ thể như sau:

1. Phân bổ tối đa không quá 10% cho các sở, ban, ngành thành phố; các tiêu chí phân bổ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Phần vốn còn lại phân bổ trực tiếp cho các đơn vị xã và phường theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy định này.

3. Ngoài tổng nguồn vốn tự cân đối từ ngân sách thành phố giai đoạn 2026 - 2030 để đối ứng theo tỷ lệ quy định tại Điều 8 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hằng năm nếu ngân sách thành phố có khả năng bố trí thêm nguồn lực cho Chương trình: Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phân bổ tập trung cho các dự án trọng điểm hoặc các địa bàn cần ưu tiên để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tránh phân bổ manh mún.

Điều 7. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách thành phố cho các xã, phường

1. Tiêu chí phân bổ: việc phân bổ vốn căn cứ vào số ấp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và số xã, phường (bao gồm: xã, phường khu vực I; xã, phường khu vực II; xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã, phường an toàn khu; xã, phường biên giới; xã, phường đảo và các xã, phường còn lại) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo quy định.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường:

- a) Ấp, khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 1,0;
- b) Xã, phường khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã, phường an toàn khu; xã, phường biên giới; xã, phường đảo: Hệ số 50,0;
- c) Xã, phường khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 40,0;
- d) Xã, phường khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hệ số 30,0;
- đ) Các xã, phường còn lại: Hệ số 25,0.

3. Trường hợp một xã, phường đồng thời thuộc từ hai (02) đối tượng trở lên quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này thì chỉ áp dụng một (01) hệ số phân bổ cao nhất; không áp dụng cộng gộp, nhân hoặc tính trùng nhiều hệ số đối với cùng một xã, phường.

Điều 8. Hệ số ưu tiên cộng thêm (H) cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại

- 1. Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 25,0.
- 2. Xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030: Hệ số 40,0.

Chương IV PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐIỂM SỐ PHÂN BỐ

Điều 9. Phương pháp xác định điểm số cho nguồn vốn ngân sách trung ương

1. Tổng điểm số phân bổ vốn ngân sách trung ương của một xã i (T_{TW_i}) được xác định theo công thức:

$$T_{TW_i} = (1,0 \times TDK_i) + XK_i$$

Trong đó:

T_{TW_i} : Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của xã i .

TDK_i : Số lượng ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã i .

XK_i : Hệ số phân bổ của xã i quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của toàn thành phố (T_{TW_TP}) được xác định theo công thức:

$$T_{TW_TP} = \sum_{i=1}^n T_{TW_i}$$

Trong đó:

T_{TW_TP} : Tổng điểm số phân bổ ngân sách trung ương của toàn thành phố.

n : Tổng số xã trên địa bàn thành phố.

3. Mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã i (V_{TW_i}) được xác định theo công thức:

$$V_{TW_i} = T_{TW_i} \times G_{TW}$$

Trong đó:

G_{TW} : Giá trị của một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương, được xác định theo công thức:

$$G_{TW} = \frac{V_{TW_TP} - V_{TW_SBN}}{T_{TW_TP}}$$

V_{TW_TP} : Tổng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 phân bổ thực hiện Chương trình.

V_{TW_SBN} : Số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố (được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 4 quy định này).

Điều 10. Phương pháp xác định điểm số cho nguồn vốn ngân sách thành phố

1. Tổng điểm số phân bổ vốn ngân sách thành phố của một xã, phường j (T_{TP_j}) được xác định theo công thức:

$$T_{TP_j} = (1,0 \times TDK_j) + XK_j + H_j$$

Trong đó:

T_{TP_j} : Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của xã, phường j .

TDK_j : Số lượng ấp, khu vực đặc biệt khó khăn thuộc xã, phường j .

XK_j : Hệ số phân bổ của xã, phường j quy định tại Điều 7 Quy định này.

H_j : Hệ số ưu tiên cộng thêm cho mục tiêu nông thôn mới của xã j quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của toàn thành phố (T_{TP_TP}) được xác định theo công thức:

$$T_{TP_TP} = \sum_{j=1}^m T_{TP_j}$$

Trong đó:

T_{TP_TP} : Tổng điểm số phân bổ ngân sách thành phố của toàn thành phố.

m : Tổng số xã, phường trên địa bàn thành phố.

3. Mức vốn ngân sách thành phố phân bổ cho xã, phường j (V_{TP_j}) được xác định theo công thức:

$$V_{TP_j} = T_{TP_j} \times G_{TP}$$

Trong đó:

G_{TP} : Giá trị của một (01) điểm phân bổ vốn ngân sách thành phố, được xác định theo công thức:

$$G_{TP} = \frac{V_{TP_TP} - V_{TP_SBN}}{T_{TP_TP}}$$

V_{TP_TP} : Tổng vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2026-2030 đối ứng theo tỷ lệ quy định của trung ương để thực hiện Chương trình (không bao gồm số vốn đối ứng thêm được quy định tại khoản 3, Điều 6 quy định này).

V_{TP_SBN} : Số vốn ngân sách thành phố phân bổ cho các sở, ban, ngành thành phố (được xác định theo quy định tại khoản 1, Điều 6 quy định này).